



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01910/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.KKLV1-2
---------------------------	---	---------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ** Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : **NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ** Loại mẫu : Không khí môi trường lao động
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : **25.0473.KKLV1: Khu vực lò đốt**
25.0473.KKLV2: Khu vực trung tâm nhà máy

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.0473.KKLV1	25.0473.KKLV2
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	TCVN 5508:2009	31,7	31,6
2	Độ ẩm ^(a)	%	TCVN 5508:2009	60,8	62,2
3	Tốc độ gió ^(a)	m/s	TCVN 5508:2009	0,3	0,8
4	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 3985-1999, TCVN 9799:2013	68,8	57,7
5	Bụi toàn phần ^(a)	mg/m ³	QCVN 02:2019/BYT	0,188	0,19
6	CO ^(a)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	KPH (LOD=6)	6,14
7	SO ₂ ^(a)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	0,058	0,057
8	NO _x ^(a)	mg/m ³	TCVN 7245:2003	0,078	0,065
9	Hydrocacbon ^(a)	mg/m ³	NIOSH 1500	KPH (LOD=0,0113)	KPH (LOD=0,0113)
10	Benzen ^(a)	mg/m ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=0,0055)	KPH (LOD=0,0055)
11	Toluene ^(a)	mg/m ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=0,0066)	KPH (LOD=0,0066)
12	Xylen ^(a)	mg/m ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=0,0067)	KPH (LOD=0,0067)

Ghi chú:

- (a)- Thông số được chứng nhận theo Công văn số 1469/SYT-NVY-HCC ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Sở Y Tế TP.HCM;
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Hydrocacbon bao gồm các chất: n-Heptan, Cyclohexan, Metyl cyclohexan

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01917/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.KKLV1-2
---------------------------	---	---------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ Loại mẫu : Không khí môi trường lao động
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : 25.0473.KKLV1: Khu vực lò đốt
25.0473.KKLV2: Khu vực trung tâm nhà máy

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.0473.KKLV1	25.0473.KKLV2
1	Hướng gió ^(c)	°	QCVN 46:2012/BTNMT	Đông Nam 122°	Đông Nam 120°

Ghi chú:

- (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01911/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.KK1-3
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ Loại mẫu : Không khí xung quanh
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : 25.0473.KK1: Khu vực bồn chứa bùn
25.0473.KK2: Cổng vào nhà máy
25.0473.KK3: Ngã ba đường vào nhà máy

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.0473.KK1	25.0473.KK2	25.0473.KK3
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	31,8	30,1	31,1
2	Độ ẩm ^(b)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	62,8	68,3	65,6
3	Tốc độ gió ^(b)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,3	0,9	1,0
4	Hướng gió ^(b)	°	QCVN 46:2012/BTNMT	Đông Nam 120°	Đông Nam 125°	Đông Nam 120°
5	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	55,7	49	50
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	140	137	154
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	7.168	KPH (LOD=6.000)	KPH (LOD=6.000)
8	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	56	43	46
9	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	73	49	54
10	Hydrocacbon ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1500	KPH (LOD=14,6)	KPH (LOD=14,6)	KPH (LOD=14,6)
11	Benzen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=5,5)	KPH (LOD=5,5)
12	Toluen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=6,6)	KPH (LOD=6,6)	KPH (LOD=6,6)



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.0473.KK1	25.0473.KK2	25.0473.KK3
13	Xylen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=6,7)	KPH (LOD=6,7)	KPH (LOD=6,7)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
5. Hydrocarbon bao gồm các chất: n-Heptan, n-Octan, n-Nonan, n-Decan, n-Dodecan, Cyclohexan, Metyl cyclohexan;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01912/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.KK4
----------------------------------	---	------------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ** Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : **NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ** Loại mẫu : Không khí xung quanh
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : **25.0473.KK4: Phía cuối dự án, gần khu vực nhà dân**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.0473.KK4
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	31,4
2	Độ ẩm ^(b)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	58,7
3	Tốc độ gió ^(b)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8
4	Hướng gió ^(b)	°	QCVN 46:2012/BTNMT	Đông Nam 125°
5	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	50,8
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	107
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	KPH (LOD=6.000)
8	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	42
9	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	48
10	Hydrocacbon ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1500	KPH (LOD=14,6)
11	Benzen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=5,5)
12	Toluen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=6,6)
13	Xylen ^(b)	µg/Nm ³	NIOSH 1501	KPH (LOD=6,7)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Hydrocacbon bao gồm các chất: n-Heptan, n-Octan, n-Nonan, n-Decan, n-Dodecan, Cyclohexan, Metyl cyclohexan;

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01913/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.KT1-3
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ** Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : **NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ** Loại mẫu : Khí thải
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : **25.0473.KT1:** Khí thải tại ống khói lò đốt Công suất 1500 kg/h
25.0473.KT2: Khí thải tại ống khói hệ thống tái chế dung môi (Đo tại nguồn thải)
25.0473.KT3: Khí thải tại HTXL tái chế dầu nhớt (Đo tại nguồn thải)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.0473.KT1	25.0473.KT2	25.0473.KT3
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	4.181	2.991	1.722
2	Bụi tổng ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	88	64	44
3	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	71	-	-
4	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	165	101	1,9
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)	32,3	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	26,7	KPH (LOD=1,88)	KPH (LOD=1,88)
7	HCl ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (LOD=0,05)	-	-
8	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,0052	-	-
9	Hydrocarbon (THC) ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=0,02)	-	-
10	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,001)	-	-
11	Chì (Pb) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,03)	-	-
12	Asen (As) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,001)	-	-
13	Antimon và hợp chất, tính theo Sb ^(d)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,002)	-	-
14	Niken (Ni) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,02)	-	-
15	Coban và hợp chất, tính theo Co ^(d)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,03)	-	-
16	Đồng (Cu) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,02)	-	-





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				25.0473.KT1	25.0473.KT2	25.0473.KT3
17	Crom (Cr) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,001)	-	-
18	Thiếc và hợp chất, tính theo Sn ^(d)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,006)	-	-
19	Mangan (Mn) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,02)	-	-
20	Thali (Tl) và hợp chất tính theo Tl ^(d)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,002)	-	-
21	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (LOD=0,08)	-	-
22	Aceton ^(d)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	-	KPH (LOD=0,2)	-
23	Benzene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	-	KPH (LOD=0,06)	-
24	Toluen ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	-	0,9	-
25	Xylen ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	-	4,9	-
26	H ₂ S ^(b)	mg/Nm ³	IS 11255 (part 4):2006	-	-	KPH (LOD=0,9)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (d)- chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 13,15,18,20 do VIMCERTS 304 thực hiện; chỉ tiêu số 22 do VIMCERTS 066 thực hiện;
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
6. Hydrocacbon bao gồm các chất: n-Heptan, n-Octan, n-Nonan, n-Decan, n-Dodecan, Cyclohexan, Metyl cyclohexan;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01914/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.NT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ Loại mẫu : Nước thải
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : 25.0473.NT1: Nước thải sau HTXL

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.0473.NT1
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	6,93
2	Nhiệt độ ^(b)	°C	SMEWW 2550B:2017	29,7
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	39
4	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	26
5	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	71
6	Tổng Nitơ ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	5
7	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,92
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500- NH ₃ .B&C:2017	2,2
9	Clorua (Cl ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2017	257,2
10	Cyanua (CN ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2017	KPH (LOD=0,002)
11	Tổng phenol ^(b)	mg/L	TCVN 6216:1996	KPH (LOD=0,003)
12	Crom III (Cr ³⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	KPH (LOD=0,004)
13	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,003
14	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (LOD=0,001)
15	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)
16	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,0002)
17	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (LOD=0,3)





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.0473.NT1
18	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)
19	Niken (Ni) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,02)
20	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,02)
21	Đồng (Cu) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD=0,03)
22	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,883
23	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	460

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Phụ trách PTN

Phan Thị Hoài Trinh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01915/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.CT1-2
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ Loại mẫu : Chất thải rắn
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : 25.0473.CT1: Tro thải tại kho chứa tro lò đốt
25.0473.CT2: Chất thải (gạch) tại khi chứa gạch sau đóng rắn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.0473.CT1	25.0473.CT2
1	Asen (As) ^(b)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	1,572	0,685
2	Cadimi (Cd) ^(b)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	0,071	0,049
3	Kẽm (Zn) ^(b)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	3.154,7	2.109,7
4	Chì (Pb) ^(b)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	17,91	253,8
5	Niken (Ni) ^(b)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	79,67	80,71
6	Thủy ngân (Hg) ^(b)	ppm	US EPA Method 7471B	0,661	KPH (LOD=0,1)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Giám đốc

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01916/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.CT1-2
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày lấy mẫu : 01/03/2025
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ Loại mẫu : Chất thải rắn
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí lấy mẫu : 25.0473.CT1: Tro thải tại kho chứa tro lò đốt
25.0473.CT2: Chất thải (gạch) tại khi chứa gạch sau đóng rắn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				25.0473.CT1	25.0473.CT2
1	Cr - hàm lượng tuyệt đối ^(c)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	56,3	34,2

Ghi chú:

1. (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01918/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.0473.ĐT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CHÂN LÝ Ngày đo : 01/03/2025
Địa điểm đo : NHÀ MÁY TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CTNH CHÂN LÝ
Lô C1, CCN Hoàng Gia, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà,
Tỉnh Long An
Vị trí đo : Cột chống sét

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thiết bị đo	Kết quả
1	Điện trở tiếp đất (c)	Ω	Máy đo điện trở	1,0

Ghi chú:

- (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
- Các kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Phụ trách PTN



ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền